

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2021/HS-ST
Ngày 29-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Đức Trí

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lã Xuân Trường

Bà Trần Thị Hợp

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 78/2021/TLST-HS, ngày 28 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2021/QĐXXST-HS, ngày 19 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn T, tên gọi khác: Trần Chí M, sinh ngày 01/01/1981 tại huyện H, tỉnh Nam Định. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Kim M và con bà Hoàng Thị H; có vợ: Lương Thị M (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn từ ngày 08/5/2021 đến nay; có mặt.

2. Lương Thị M; tên gọi khác: Không có, sinh ngày 30/11/1992 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Bản B, thôn M, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lương Văn T (đã chết) và bà Hà Thị L; có chồng: Hoàng Văn T (đã ly hôn); con: Có 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn từ ngày 08/5/2021 đến nay; có mặt.

3. Hà Văn B, tên gọi khác: Không có; sinh ngày: 15/4/1985 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hà Ký S (đã chết) và con bà Lê Thị B; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn từ ngày 11/4/2021 đến nay; có mặt.

4. Vi Hải Q, sinh ngày 20/11/1996 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Khu P, thị trấn N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vi Xuân T (đã chết) và bà Lương Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn từ ngày 16/7/2021 đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2012 Hoàng Văn T làm nghề phiên dịch và hướng dẫn viên du lịch tại thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh cho khách Trung Quốc. Hoàng Văn T sử dụng các tài khoản Wechat mang tên «Trần Chí M» và tài khoản «Trung Việt hữu nghị» để liên lạc, gọi điện. Khoảng năm 2014 - 2015, Hoàng Văn T sang Quảng Tây - Trung Quốc thăm quan, du lịch, tại đây Hoàng Văn T quen biết một người phụ nữ tên là A Hoa, hai người cho nhau số điện thoại và tài khoản Wechat để khi có việc cần thì liên lạc. Khoảng từ giữa tháng 3/2021, A Hoa nhiều lần gọi điện thông qua mạng Wechat nhờ Hoàng Văn T đón khách Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, Hoàng Văn T đồng ý. Sau đó, Hoàng Văn T gọi điện cho Lương Thị M hỏi tiền công đưa người nhập cảnh trái phép từ Trung Quốc vào Việt Nam, Lương Thị M gọi điện cho người đàn ông Trung Quốc tên là Sén để hỏi về tiền công đưa người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, Sén cho Lương Thị M biết tiền công khoảng 10.000 Nhân dân tệ (NDT)/01 người, sau đó Lương Thị M báo cho Hoàng Văn T biết và Hoàng Văn T báo cho A Hoa biết về giá tiền công như trên, A Hoa đồng ý và cho Hoàng Văn T biết là sẽ cho những người nhập cảnh trái phép vào Việt Nam tài khoản Wechat của Hoàng Văn T để họ tự liên lạc trao đổi.

Do có nhu cầu sang Việt Nam để tìm kiếm việc làm nên Phương An H (tên gọi khác là Phương An P, người Trung Quốc) sử dụng mạng Wechat gọi điện cho Hoàng Văn T qua tài khoản Wechat của Hoàng Văn T tên là “Trần Chí M”, Hoàng Văn T và Phương An H trao đổi thống nhất: Hoàng Văn T sẽ sắp

xếp cho gia đình Phương An H bao gồm vợ của Phương An H là Dương An H và 02 con của Phương An H là các cháu Phương Quân P, Phương Ngọc D nhập cảnh trái phép vào Việt Nam rồi đi sâu vào nội địa Việt Nam để tìm việc làm, tiền công là 70.000 NDT. Sau đó Hoàng Văn T gọi điện thoại cho Lương Thị M để tìm người đưa gia đình Phương An H nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, Lương Thị M đồng ý. Sau đó Lương Thị M gọi điện cho Sén để đưa 04 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam với tiền công là 30.000 NDT. Sau khi thỏa thuận với Sén, Lương Thị M báo lại cho Hoàng Văn T biết tiền công đưa 04 khách vào Việt Nam hết 30.000 NDT, Hoàng Văn T đồng ý và bảo Lương Thị M trao đổi với Sén là khi nào đón được người Hoàng Văn T sẽ chuyển tiền. Sau khi trao đổi với Lương Thị M xong, Hoàng Văn T gửi số điện thoại của Phương An H cho Lương Thị M để Lương Thị M gửi cho Sén để Sén liên lạc đón gia đình Phương An H đưa nhập cảnh trái phép vào Việt Nam. Ngày 19/3/2021, Hoàng Văn T sử dụng mạng Wechat gọi điện cho Phương An H thông báo ngày 20/3/2021 sẽ sắp xếp cho gia đình Phương An H nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, lịch trình đi lại Hoàng Văn T sẽ sắp xếp, Phương An H đồng ý. Ngày 20/3/2021, Phương An H cùng vợ, con đi tàu hỏa đến Nam Ninh, tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc rồi tiếp tục đi xe khách đến Bằng Tường - Trung Quốc để chờ người đến đón. Trong các ngày 19, 20/3/2021, Phương An H đã chuyển tổng cộng 50.000 NDT cho Hoàng Văn T qua tài khoản Wechat tên là “Trần Chí M”, còn 20.000 NDT Phương An H sẽ chuyển cho Hoàng Văn T sau khi đi đến chỗ làm tại Việt Nam. Ngày 21/3/2021, sau khi đón được gia đình Phương An H, Sén gọi điện thông báo cho Lương Thị M biết và bảo Lương Thị M là tối cùng ngày sẽ cho người đưa gia đình Phương An H nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, đồng thời Sén bảo Lương Thị M chuyển tiền công cho Sén, Sén gửi cho Lương Thị M 01 mã vạch QR qua tài khoản Wechat của Sén. Sén hỏi Lương Thị M địa điểm giao khách, Lương Thị M cho biết cứ đưa khách đến thành phố L, khi nhận được người Lương Thị M sẽ cho người chuyển tiền cho Sén.

Chiều ngày 21/3/2021 Hà Văn B đang ở nhà thì có một người đàn ông Trung Quốc (không biết họ tên và địa chỉ cư trú, Hà Văn B quen người đàn ông này từ cuối năm 2019 khi Hà Văn B sang Trung Quốc vác hàng thuê) gọi điện cho Hà Văn B thông qua ứng dụng Wechat (Hà Văn B lưu tên tài khoản Wechat là “Cu em”) đặt vấn đề thuê Hà Văn B đón 04 người Trung Quốc (gồm hai vợ chồng và 02 trẻ em) nhập cảnh trái phép vào Việt Nam với giá 300 NDT/ 01 người, Hà Văn B đồng ý. “Cu em” bảo sẽ cho người đưa 04 khách Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, Hà Văn B bảo “Cu em” đưa khách đến cây xăng L, thuộc xã B, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, Hà Văn B sẽ gọi xe taxi đến đón và đưa 04 người này đến địa điểm trả khách. Sau đó “Cu em” gửi cho Hà Văn B số điện thoại của Lương Thị M để liên lạc thống nhất địa điểm trả khách, “Cu em” bảo Hà Văn B

gọi điện bảo Lương Thị M chuyển tiền công đưa người nhập cảnh trái phép cho “Cu em”.

Khoảng 21 giờ ngày 21/3/2021, “Cu em” gọi điện cho Hà Văn B thông báo 04 người Trung Quốc đã đến cây xăng Lũng Vài và bảo Hà Văn B gọi xe đến đón, sau đó Hà Văn B gọi điện thoại cho Vi Hải Q, Hà Văn B bảo Vi Hải Q đến cây xăng L đón cho Hà Văn B 04 người khách, Vi Hải Q đồng ý rồi điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 12K-0189 đến khu vực cây xăng Li, xã B, huyện V, tỉnh Lạng Sơn thì gặp 05 người đang đứng chờ ở cạnh đường cách cây xăng khoảng 50m, Vi Hải Q đỗ xe thì 01 người đàn ông trong số 05 người đầu đội mũ bảo hiểm, mặt đeo khẩu trang và mặc áo mưa đến mở cửa xe cho 04 người còn lại lên xe, lúc này Hà Văn B gọi điện thoại cho Vi Hải Q thì được Vi Hải Q cho biết đã đón được 04 người khách, Hà Văn B bảo Vi Hải Q cứ đưa khách đến thành phố L và gọi cho số điện thoại 0985372592 của Lương Thị M để trả khách. Sau đó Hà Văn B gọi điện thoại cho Lương Thị M thông báo khách đang trên đường đến thành phố L, người lái xe sẽ gọi điện cho Lương Thị M, đồng thời Hà Văn B bảo Lương Thị M chuyển tiền cho “Cu em” để trả tiền công đưa người nhập cảnh trái phép, Lương Thị M đồng ý. Sau khi trao đổi với Hà Văn B, Vi Hải Q điều khiển xe ô tô chở Phương An H cùng vợ và 02 con đến thành phố L, trên đường đi do 04 người khách đều mặc áo mưa nên Vi Hải Q bảo họ bỏ áo mưa ra, nhưng những người này không hiểu Vi Hải Q nói gì và nói chuyện với nhau bằng tiếng Trung Quốc, lúc này Vi Hải Q mới biết 04 khách trên xe là người Trung Quốc, trên đường đi Vi Hải Q gọi điện cho Lương Thị M để hỏi địa điểm trả khách nhưng Lương Thị M chưa cho biết, sau đó Vi Hải Q nhận được điện thoại của Hoàng Văn T, Hoàng Văn T bảo Vi Hải Q đưa máy cho khách để Hoàng Văn T nói chuyện, khoảng 20 phút sau Hoàng Văn T tiếp tục gọi cho Vi Hải Q bảo cứ đưa khách đến thành phố L và gọi điện cho Lương Thị M để trả khách. Do chở khách vào ban đêm và những người đón khách gọi điện thoại nhiều lần để trao đổi về việc giao nhận khách nên Vi Hải Q biết rõ 04 người khách trên xe là người Trung Quốc nhập cảnh trái phép và không có giấy tờ hợp pháp. Khi chở khách đến gần thành phố L, Vi Hải Q tiếp tục gọi điện cho Lương Thị M để hỏi địa điểm trả khách, Lương Thị M hướng dẫn Vi Hải Q chở khách đến nhà của Lương Thị M tại thôn M, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn sau khi cho khách xuống xe, Lương Thị M trả cho Vi Hải Q 300.000 đồng tiền xe. Sau đó Hà Văn B được đôi tượng người Trung Quốc tên “Cu em” trả tiền công là 200 NDT.

Trong thời gian gia đình Phương An H ở tại nhà của Lương Thị M từ ngày 21/3/2021, cứ khoảng 02 - 03 ngày thì Lương Thị M lại đưa Dương An H đi chợ mua đồ ăn và đồ dùng sinh hoạt, Lương Thị M đi cùng để xem giá và hướng dẫn cho Dương An H trả tiền. Phương An H và Dương An H bảo với Lương Thị M là khi nào đi sẽ trả tiền sinh hoạt và tiền nhà cho Lương Thị M nhưng chưa cho biết là bao nhiêu tiền. Trong thời gian này, Hoàng Văn T, Lương Thị M biết được mục đích của gia đình Phương An H là vào thành phố Hồ Chí Minh để tìm

việc làm, nhưng do bạn của Phương An H chưa đến đón nên chưa đi được. Để tránh bị lực lượng chức năng phát hiện, Hoàng Văn T, Lương Thị M bảo Phương An H xóa hết nội dung trao đổi qua Wechat giữa họ với nhau. Đến ngày 06/4/2021, gia đình Phương An H đang cư trú trái phép tại nhà của Lương Thị M tại thôn M, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn thì bị tổ công tác thuộc Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Lạng Sơn phối hợp với các lực lượng chức năng phát hiện và tiến hành lập biên bản.

Với nội dung nêu trên, tại Cáo trạng số 133/CT-VKS-P2, ngày 26/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Hoàng Văn T, Lương Thị M về tội Tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép theo quy định tại khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình sự năm 2015; truy tố các bị cáo Hà Văn B, Vi Hải Q tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép theo quy định tại khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Các bị cáo: Hà Văn B, Vi Hải Q phạm tội: Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép; các bị cáo Hoàng Văn T, Lương Thị M phạm tội: Tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép. Áp dụng khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, các điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Hà Văn B, Vi Hải Q, Hoàng Văn T; áp dụng khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1 Điều 51, các điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lương Thị M. Đề nghị xử phạt bị cáo Hà Văn B, Lương Thị M mỗi bị cáo từ 18 tháng đến 24 tháng tù; Hoàng Văn T từ 24 tháng đến 30 tháng tù; Vi Hải Q từ 12 tháng đến 18 tháng tù giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về xử lý vật chứng: Tịch thu các điện thoại dùng vào việc phạm tội, các điện thoại và giấy tờ tùy thân không liên quan đến tội phạm trả lại các bị cáo. Truy thu của bị cáo Hà Văn B; Vi Hải Q số tiền do phạm tội mà có. Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Các bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo sớm được trở về với gia đình và cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ căn cứ xác định: Trong khoảng thời gian từ cuối tháng 3/2021 đến ngày 06/4/2021, với mục đích vụ lợi bị cáo Hoàng Văn T và Lương Thị M đã thực hiện hành vi tổ chức cho 04 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam tổ chức cho 04 người này cư trú trái phép tại chỗ ở của Lương Thị M tại thôn M, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn để chờ đi tiếp vào Thành phố Hồ Chí Minh tìm việc làm. Đối với Hà Văn B và Vi Hải Q, vì mục đích vụ lợi, theo sự chỉ đạo của đối tượng người Trung Quốc và sự hướng dẫn của Hoàng Văn T, Lương Thị M đã thực hiện hành vi tổ chức cho 04 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam để lấy tiền công.

[3] Với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Hoàng Văn T, Lương Thị M phạm tội Tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự năm 2015; các bị cáo Hà Văn B, Vi Hải Q phạm tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất nhập cảnh và cư trú của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương và khu vực biên giới, nhất là trong lúc cả nước đang ra sức phòng chống dịch bệnh Covid-19. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được rõ hành vi của mình vi phạm pháp luật, nhưng vì động cơ vụ lợi nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Chính vì vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo cần được xử lý nghiêm minh đúng quy định của pháp luật nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo mang tính chất đồng phạm giản đơn. Bị cáo Hoàng Văn T là người có vai trò chính trong vụ án, trực tiếp liên lạc, trao đổi, thỏa thuận với đối tượng người Trung Quốc là A Hoa và Phương An H về việc đưa gia đình Phương An H gồm 04 người nhập cảnh trái phép vào Việt Nam và tổ chức cho những người này ở nhà Lương Thị M để chờ đi tiếp vào Thành phố Hồ Chí Minh tìm việc làm, phân công nhiệm vụ cho Lương Thị M trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Lương Thị M là người giúp sức tích cực cho Hoàng Văn T trong việc đưa 04 người Trung Quốc nhập cảnh vào Việt Nam và cho những người này ở tại nhà mình; trực tiếp liên lạc, trao đổi, thỏa thuận với đối tượng tên Sén và các bị cáo Hà Văn B, Vi Hải Q trong quá trình đưa 04 người Trung Quốc vào Việt Nam. Bị cáo Hà Văn B có vai trò là người giúp sức cho bị cáo Lương Thị M, trao đổi, thỏa thuận với đối tượng "Cu em", gọi điện cho Vi Hải Q đón 04 người Trung Quốc. Bị cáo Vi Hải Q là đồng phạm giúp sức với vai trò thứ yếu không đáng kể, bị cáo lái xe đón khách từ khu vực cây xăng Li, xã B, huyện V, tỉnh Lạng Sơn đến thành phố L giao cho Lương Thị M, khi 04 khách lên

xe bị cáo không biết là người nước ngoài; đến khi thấy khách trao đổi qua điện thoại với Hoàng Văn T, bị cáo mới biết là người Trung Quốc nhưng vẫn chở khách để lấy tiền công như một chuyến xe chở khách Việt Nam.

[6] Về nhân thân: Các bị cáo Hoàng Văn T, Lương Thị M, Hà Văn B, Vi Hải Q lần đầu phạm tội, chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật nên là người có nhân thân tốt.

[7] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[8] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Hoàng Văn T có bố là ông Hoàng Kim M tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước và là thương binh hạng 4, được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị tặng Kỷ niệm chương Chiến sỹ bảo vệ thành cổ tỉnh Quảng Trị năm 1972; bị cáo Vi Hải Q có bố là ông Vi Xuân T được Nhà nước tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang hạng nhì, hạng ba, có mẹ là bà Lương Thị T được Bộ Giáo dục tặng Kỷ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục, sau khi phạm tội Vi Hải Q đã đến Cơ quan An ninh điều tra đầu thú; bị cáo Hà Văn B là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên các bị cáo Hoàng Văn T, Hà Văn B, Vi Hải Q được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[9] Từ những phân tích trên, cần có một mức án nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục cải tạo đối với các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[10] Đối với các đối tượng người Trung Quốc có tên là “A Hoa”, “Sén”, “Cu em”, và đối tượng đưa khách lên xe của Vi Hải Q: Do điều kiện lãnh thổ và không có thông tin về tên tuổi và địa chỉ cư trú nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh làm rõ.

[11] Đối với 04 công dân Trung Quốc nhập cảnh trái phép: Phòng quản lý xuất nhập cảnh Công An tỉnh Lạng Sơn đã xử phạt hành chính theo quy định và ngày 13/4/2021 đã trao trả cho Trung Quốc.

[12] Về hình phạt bổ sung: Theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thể hiện: Các bị cáo thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng hoặc tài sản có giá trị không đáng kể nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[13] Về các biện pháp tư pháp: Truy thu số tiền thu lời bất chính của bị cáo Hà Văn B là $200 \text{ NDT} \times 3.68,53 = 673.706$ đồng; truy thu số tiền thu lời bất chính của bị cáo Vi Hải Q là 300.000 đồng. Đối với số tiền Phương An H chuyển cho Hoàng Văn T là 50.000 NDT, Hoàng Văn T đã chuyển cho đối tượng tên Sén là 30.000 NDT và chuyển trả lại cho Phương An H 20.000 NDT. Tuy nhiên nội dung giao dịch bị cáo và Phương An H đã xóa toàn bộ nên Cơ quan An ninh điều

tra không thu thập được, do đó không có căn cứ truy thu số tiền 50.000 NDT của bị cáo Hoàng Văn T.

[14] Về vật chứng: 06 điện thoại di động thu giữ của các bị cáo có 03 điện thoại đều sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước, các điện thoại không liên quan đến tội phạm cần trả lại các bị cáo. Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn T, Vi Hải Q căn cước công dân, trả lại cho bị cáo Lương Thị M chứng minh nhân dân vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

[15] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước

[16] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phù hợp với nhận định nêu trên nên được chấp nhận.

[17] Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; 38; 50; 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Hoàng Văn T, Hà Văn B, Vi Hải Q.

Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; 38; 50; 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lương Thị M.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; căn cứ khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn T, Lương Thị M phạm tội Tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép.

Tuyên bố các bị cáo Hà Văn B, Vi Hải Q phạm tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 24 (hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, ngày 08/5/2021.

2.2. Xử phạt bị cáo Lương Thị M 21 (hai mươi một) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, ngày 08/5/2021.

2.3. Xử phạt bị cáo Hà Văn B 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành

hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, ngày 11/4/2021.

2.2. Xử phạt bị cáo Vi Hải Q 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, ngày 16/7/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về áp dụng các biện pháp tư pháp: Truy thu của bị cáo Hà Văn B số tiền 200 NDT x 3.368,53 = 673.706 (sáu trăm bảy mươi ba nghìn bảy trăm linh sáu) đồng; truy thu của bị cáo Vi Hải Q số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về xử lý vật chứng:

4.1. Tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu trắng, số IMEI 1: 357329087923126, IMEI 2: 357329089493128, bên trong có 02 (hai) sim điện thoại; một sim có dãy số 8986011785903343951N; một sim có dãy số 8984048000061748328, máy cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh, số IMEI 1: 860028040909111, IMEI2: 860028040909103 kiểm tra bằng cú pháp *#06#, bên trong có 01 (một) thẻ sim điện thoại, máy cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone, màu vàng đồng, số IMEI 1: 353093103179121, IMEI 2: 353093103024103 kiểm tra bằng cú pháp *#06#, bên trong có 01 (một) sim mạng viettel có dãy số 8984048851001102211, máy cũ đã qua sử dụng.

4.2. Trả lại cho:

- Bị cáo Hoàng Văn T: 01 (một) căn cước công dân số 036081003490 mang tên Hoàng Văn T do Cục cảnh sát ĐKQLCT và DLQG về dân cư cấp ngày 29/9/2016; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone, màu xanh, số IMEI1, 356403871068231, số IMEI2 356403871004178 kiểm tra bằng cú pháp *#06#, máy cũ đã qua sử dụng.

- Bị cáo Lương Thị M: 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân số 082221109 mang tên Lương Thị M do Công an tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 26/01/2011; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Honor, màu đỏ, số IMEI 1 868722035447507 IMEI 2: 868722035552728 kiểm tra bằng cú pháp *#06#, bên trong không có thẻ sim, máy cũ đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu itel, màu đen, số IMEI 1: 358625102115641, IMEI 2: 358625102115658 kiểm tra bằng cú pháp *#06#, bên trong máy có lắp 01 (một) thẻ sim Viettel có dãy số 8984048000076367625, máy cũ đã qua sử dụng.

- Bị cáo Vi Hải Q: 01 (một) căn cước công dân số 020096000222 mang tên Vi Hải Q do Cục CSQLHC về TTXH-BCA cấp ngày 26/3/2021.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28 tháng 10 năm 2021).

5. Về án phí: Các bị cáo Hoàng Văn T, Lương Thị M, Hà Văn B, Vi Hải Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PA 09 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Trại tạm giam CA tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo;
- Lưu: VT, Tổ HCTP, HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vi Đức Trí